

NHÀ Ở CỦA NGƯỜI PA DÍ

LÊ VĂN BÉ

Người Pa Dí là một nhóm địa phương của dân tộc Tày. Địa bàn cư trú của họ là các xã sát biên giới Việt – Trung thuộc huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Họ còn nhiều bà con, đồng tộc ở bên kia biên giới. Tìm hiểu về nhà cửa của người Pa Dí sẽ góp phần làm sáng tỏ nguồn gốc tộc người và những đặc điểm văn hoá vật thể của họ, bởi nhà ở có vị trí quan trọng trong đời sống tộc người.

Nhà ở hiện nay của người Pa Dí phổ biến là loại nhà đất 3 gian, 2 mái (không có chái), tường trình đất hoặc thung phen nửa, gỗ xung quanh; mái lợp cỏ tranh, ngói âm dương hoặc tấm proximăng; bố trí mặt bằng sinh hoạt được quy định thống nhất qua từng vị trí trong ngôi nhà.

1. Nguyên vật liệu làm nhà

Cũng như các dân tộc cư trú ở vùng biên giới phía Bắc, nguyên liệu làm nhà của người Pa Dí gồm có: Gỗ làm cột, xà, kèo, đòn tay; tre, nứa làm phen, sà; ngói âm dương, cỏ tranh lợp mái; đất sét trình tường....

Như chúng ta biết, so với các vùng khác rừng ở khu vực cư trú của người Pa Dí còn nhiều, song so với trước đây họ đã phải đi xa hơn mới lấy

được vật liệu về làm nhà. Rừng ở đây có nhiều loại gỗ, tre, nứa, song, mây, cỏ tranh,... Gỗ làm nhà người Pa Dí thường lấy là: trai (*mấy nhieu chu xu*), nghiêng (*mấy lũng*), thông (*mấy xa xủ*),

vàng tâm (*mấy hăn lũng*), gỗ thơm (*mấy dâm*), trắc (*mấy na*), *mấy mặc lục ket* (?), *mấy lai hảng* (?), *mấy sao* (?), *mấy sao khảo* (?), *mấy hủ ní* (?); tre (*mấy lầy*), bương (*mấy hực*),... Người ta kiêng không lấy những cây đã khô, cây đổ, cây bị sét đánh, cụt ngọn, có tổ chim,... và kiêng lấy *mấy non* (người Hán gọi là *mây sáng*) (?), bởi theo đồng bào loại gỗ này làm nhà không gặp may, làm ăn khó khăn. Thời gian lấy vật liệu về làm nhà thường vào mùa đông, vì lúc này cây ít nước, khi làm nhà không bị mọt.

Theo tập quán của đồng bào, khi đi lấy vật liệu về làm nhà người Pa Dí phải chọn ngày tốt và hợp với tuổi chủ nhà. Để xem ngày xấu tốt người Pa Dí nhờ thầy cúng người Nùng hoặc người Tu Dí xem hộ. Theo họ từ trước đến nay người Pa Dí không có ai biết xem ngày. Gỗ, tre, nứa lấy về ngâm dưới suối từ 2 đến 3 tháng, sau đó vớt lên dựng xung quanh mảnh đất đã được chọn làm nhà cho khô.



Thiếu nữ Pa Dí

Việc lấy nguyên vật liệu làm nhà, từ xa xưa ở người Pa Dí đã có tập quán đổi công, giúp công. Khi gia đình có nhu cầu chỉ cần thông báo cho

trường bản, hoặc anh em, bà con láng giềng ngày, giờ đi lấy nguyên vật liệu làm nhà là mọi người cùng đến giúp. Có bản người đến giúp tính theo ngày công, cũng có bản người đến giúp tính theo số cây làm cột, kèo, xà,... Việc giúp đỡ là tự nguyện, không phải trả công, thậm chí có nơi người đến giúp còn mang cơm gạo của gia đình mình đi ăn.

2. Chọn đất, xem hướng làm nhà

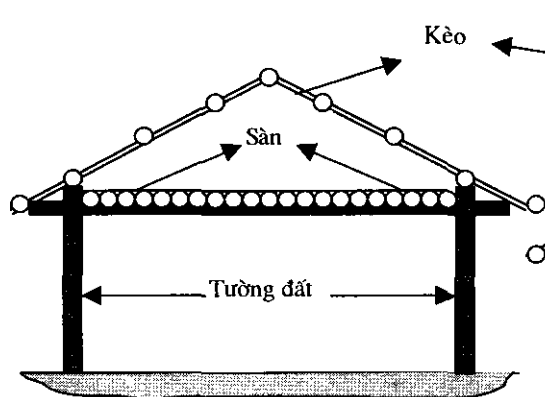
Người Pa Dí quan niệm nơi ở có vai trò cực kỳ quan trọng, có tính quyết định đến sự phát triển của mỗi gia đình. Do vậy, khi chuyển đến nơi ở mới người ta phải tìm chọn đất kỹ lưỡng. Theo quan niệm của người Pa Dí, đất tốt dựng nhà phải bảo đảm các yếu tố: đúng hướng theo mệnh của chủ nhà, gần nguồn nước, thuận lợi trong sản xuất, chăn nuôi,... Người đi chọn đất làm nhà thường là chủ, hoặc bố của chủ nhà, cũng có trường hợp nhờ một người trong làng hoặc trong họ có kinh nghiệm đi tìm hộ. Cách chọn nơi đất tốt của người Pa Dí như sau: khi đã tìm được một mảnh đất phù hợp với tuổi chủ nhà người ta lấy dao phát quang một đám giữa mảnh đất, sau đó đào một cái hố sâu khoảng 10cm lên chặt, đặt vào 3 hạt thóc rồi lấy hòn đá đập kín. Sau 3 ngày người đi tìm đất trở lại mở ra xem. Nếu 3 hạt thóc đó vẫn giữ nguyên vị trí, không có kiến, sâu bọ ăn thì họ cho rằng mảnh đất đó tốt làm nhà được, còn một trong 3 hạt thóc bị sâu bọ ăn hoặc kiến tha thì họ sẽ bỏ và đi tìm mảnh đất khác. Cũng với cách chọn đất như thế, nhưng ở người Nùng, người Hmông có điểm hơi khác: Người Nùng để 1 hạt thóc, 1 hạt ngô, một hạt đậu, các hạt này tượng trưng cho người, gia súc và của cải, nếu ngày hôm sau xem kiến ăn hoặc tha đi hạt nào thì xem xét lợi hại mà quyết định dựng hay không dựng nhà; còn ở người Hmông lại chờ một đêm, để xem đêm đó mộng báo gì (điềm lành hay điềm dữ) mà quyết định có làm nhà ở đó hay không. Ngoài cách xem đất như trên, người Pa Dí còn xem xét mảnh đất này trước đây có con vật gì chết không, nhất là trâu, bò, lợn, hổ, hươu, nai,... bằng chứng là còn để lại xương cốt ở đó. Đồng bào cũng tránh làm nhà ở những nơi trước đây có mồ mả.

3. Kỹ thuật làm và dựng nhà

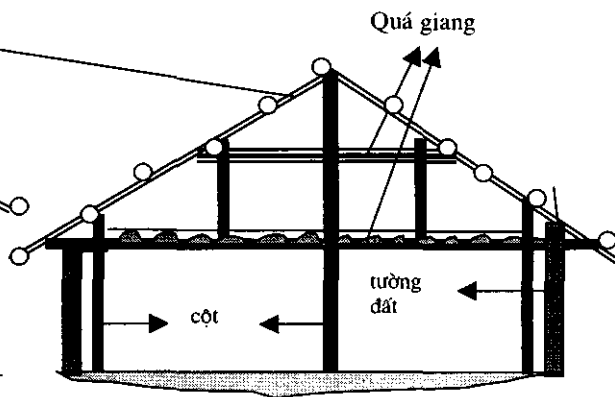
Dụng cụ làm nhà của người Pa Dí trước đây chỉ có chiếc rìu, con dao, cái búa. Từ khi giao lưu giữa các vùng được mở rộng, nhất là sự có mặt của những người thợ làm nhà, làm mộc là người Kinh ở các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Hà Tây, Vĩnh Phúc, thì bộ đồ mộc của họ được bổ sung các loại như: cưa, đục, bào, ... và đồng bào tiếp thu cả kỹ thuật làm nhà của người Kinh. Trước đây, để đo độ dài cột, kèo, xà người Pa Dí thường dùng sải tay, cánh tay, gang tay,... Điều này cũng giống như ở các dân tộc sống gần kề với họ là người Nùng, người Hán, người Hmông, người Tày. Đến nay dù đã có thước mét làm đơn vị đo thống nhất ở các dân tộc nhưng các đơn vị đo truyền thống vẫn còn được sử dụng.

Ngôi nhà truyền thống của người Pa Dí thường là 3 gian, mỗi gian khoảng 2 đến 2 sải rưỡi tay của chủ nhà và chiều rộng là 4 sải. Cột con cao 3 sải, cột nóc 4 sải, trụ một cánh tay thêm một cẳng tay (khoảng 1,2m). Bộ vì kèo đơn gồm có kèo, quá giang và 3 cột; nhiều gia đình làm bộ vì kèo 5 cột 2 quá giang, trụ qua giống như nhà của người Tày, Nùng. Song cũng có nhiều gia đình làm đơn giản hơn, làm vì kèo quá giang, không có cột mà gác lên tường đất (kiểu vì kèo hình 1). Xu thế hiện nay là làm nhà vì kèo hồi 5 cột (hình 3), vì kèo giữa trốn 2 cột (hình 2), xung quanh làm vách gỗ hoặc thưng phen mà không trình tường.

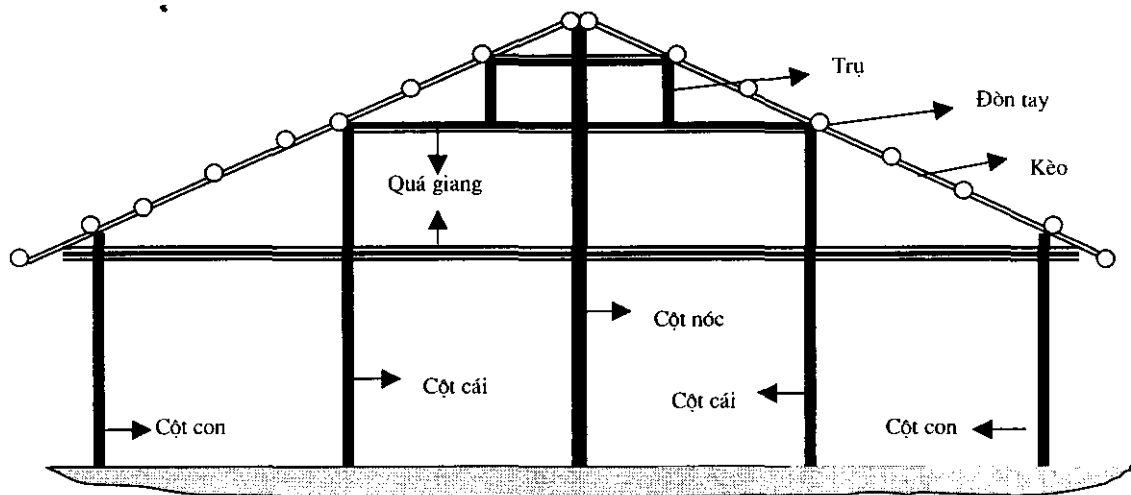
Kết cấu bộ vì kèo chủ yếu là vì 3 cột (2 cột con và một cột nóc), 2 trụ và xà dọc, xà ngang để liên kết các vì, cột lại với nhau. Kỹ thuật liên kết các bộ phận: kèo, cột, xà sử dụng mộng luôn. Gần đây một số gia đình làm nhà đã sử dụng mộng thất mang cá, như vậy chắc và cố định các vì kèo tốt hơn. Về bộ mái, trước đây chủ yếu lợp ngói âm dương, nay ở một số nhà được thay bằng tấm proximăng; đòn tay, rui, mè được làm bằng gỗ. Tuy vậy ở các gia đình nghèo vẫn phải lợp cỏ tranh; rui, mè, đòn tay làm bằng tre, nứa.



Hình 1: Vì kèo không có cột



Hình 2: Vì kèo giữa 3 cột (trấn cột cái)



Hình 3: Vì kèo 5 cột

Cũng như các dân tộc cư trú dọc biên giới phía Bắc (Tày, Nùng, Bố Y, Hmông, Dao), nơi nào không có đá xây tường thì người Pa Dí trình tường bằng đất. Đất trình tường phải là loại đất dẻo, có pha cát, sỏi nhỏ. Kinh nghiệm dân gian cho biết, đất tốt là khi cho vào khuôn lèn chặt bỏ khuôn ra không bị toi bở và khi tường khô không nứt. Người Pa Dí thường trình tường dày 30 đến 40cm để vừa có tác dụng đỡ toàn bộ sức nặng của mái, vừa để ngôi nhà ấm về mùa đông, mát về mùa hè. Ngoài ra, như chúng ta biết ở vùng

biên giới trước đây thường xuyên xảy ra trộm cướp, nên nhà trình tường cũng có thể trở thành “pháo đài” phòng thủ.

Khi dựng nhà, người Pa Dí không phải thuê mướn nhân công. Giúp nhau dựng nhà đối với họ vừa là nghĩa vụ vừa là trách nhiệm vì ngày hôm nay đi dựng nhà giúp cho người khác thì khi đến lượt mình, con cháu mình người khác đến giúp lại. Đến giúp dựng nhà người nào có dụng cụ gì mang theo dụng cụ ấy.

Dựng nhà cũng phải xem ngày tốt và giết gà làm lễ trước khi tiến hành công việc. Ngày dựng nhà, bà con, anh em nội ngoại, hàng xóm láng giềng ngoài việc đến giúp công còn tùy theo khả năng của từng nhà mà giúp gạo, rượu, lợn, gà, tiền cho chủ nhà. Theo tục lệ của người Pa Dí, khi dựng xong 2 vì kèo gian chính giữa thì ông ngoại hoặc bố vợ tặng gia chủ một tấm vải đỏ treo ở xà nóc gian chính giữa. Ngoài ra anh em, bên ngoại, bên nội nhân dịp này cũng tặng chủ nhà tấm vải đỏ để cầu mong chủ nhà làm ăn phát đạt, con cái khoẻ mạnh, học hành tiến tới. Nghi lễ treo tấm vải đỏ chỉ làm một lần và được tiến hành như sau: Sau khi dựng 2 vì kèo gian giữa, chủ nhà lấy một con gà trống nhỏ cho uống 1 chén rượu, rồi cho một thanh niên leo lên quá giang đặt con gà lên chỗ thanh đòn nóc, nơi sẽ treo tấm vải đỏ, đặt làm sao cho con gà đã say rượu đứng yên để khi 2 thanh niên kéo dây đưa tấm vải đỏ lên đúng vị trí con gà đang đậu. Khi miếng vải đỏ vào đúng vị trí thì con gà sẽ bay đi. Theo đồng bào, con gà này bay đi đâu cũng được và người trong nhà không được bắt nó làm thịt. Thường thì con gà bay vào rừng. Khi treo tấm vải đỏ vào đúng vị trí, chủ nhà đã chuẩn bị sẵn nhiều bánh khảo (loại nhỏ) tung lên cho mọi người (nhất là trẻ con) tranh nhau vào nhặt cho vui. Sau nghi lễ này, mọi người lại tiếp tục công việc dựng nhà. Nhà của người Pa Dí cũng như nhà người Thu Lao tuy là nhà đất nhưng người ta đều làm sàn trên quá giang cách mặt đất khoảng 3m làm nơi để thóc, ngô, đặt khung dệt và còn là nơi ngủ khi nhà có thêm khách, hoặc đông người. Thang lên gác đặt cạnh cột nóc gian bên gần bếp.

Nhà của người Pa Dí có một cửa ra vào ở gian chính giữa, cửa cao khoảng 1,5 sải tay chủ nhà (2,1 - 2,2m) và rộng gần một sải tay (1 đến 1,2m), có 2 cánh mở vào bên trong, mỗi cánh có kích thước 1 cánh tay (50 - 60cm). Hai cánh cửa này được làm từ 2 tấm ván dày 6 đến 7cm bằng loại gỗ tốt. Bên trong 2 cánh cửa có làm then gài

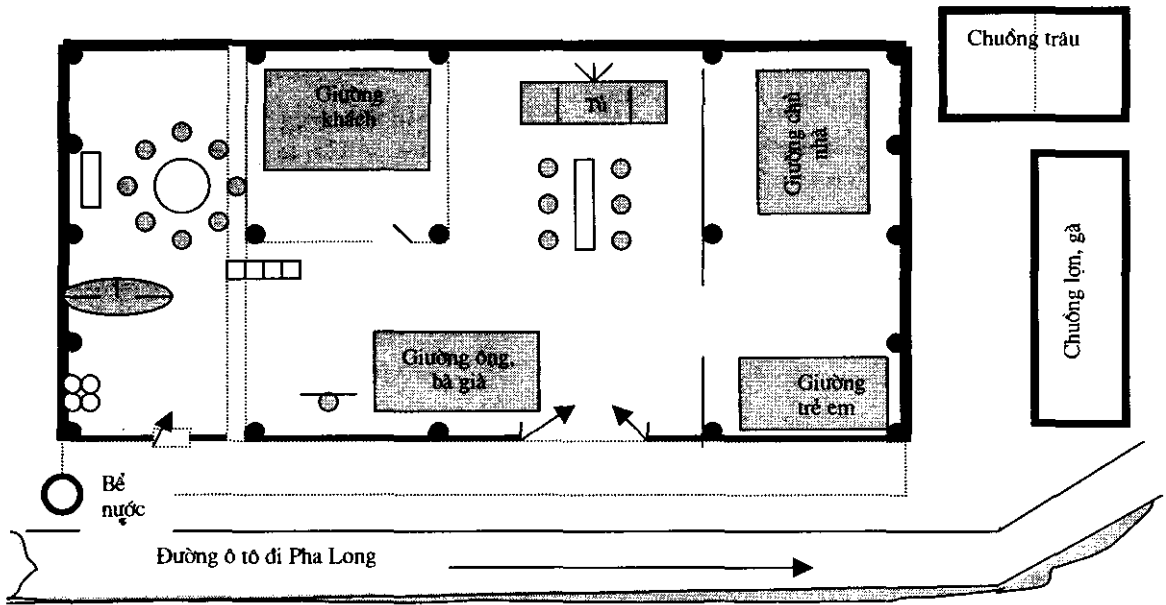
chốt cửa. Cửa gắn vào khung gỗ và khung gỗ này gắn vào tường, cánh cửa gắn vào khung theo kiểu trục quay (cối cửa).

Khi hoàn thành công việc dựng nhà, chủ nhà chọn ngày tốt để làm lễ lên nhà mới. Ngày lên nhà mới cũng được xem ngày tốt như khi dựng nhà, ngày lấy gỗ, chọn đất.

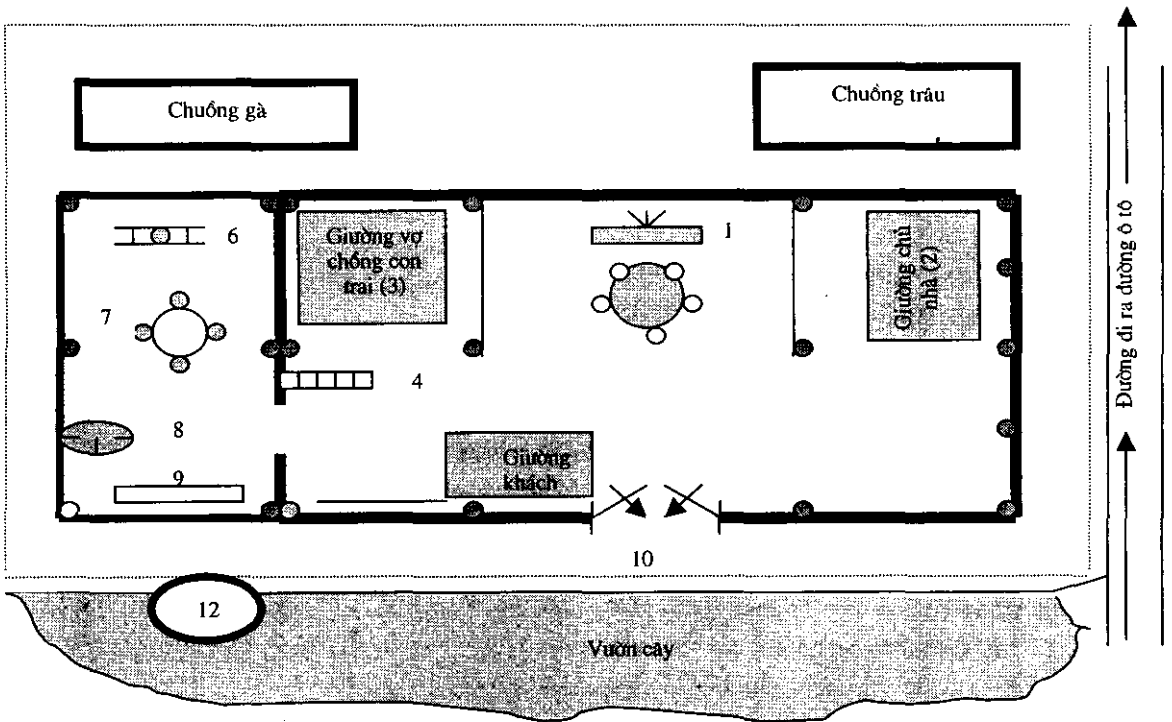
4. Mặt bằng sinh hoạt trong ngôi nhà

Mặt bằng sinh hoạt trong các ngôi nhà người Pa Dí tương đối thống nhất. Vào trong nhà, giữa gian chính để bàn ghế, hoặc chiếu nan cho khách ngồi trao đổi, uống nước; gần giáp tường đặt bàn thờ tổ tiên bên trên, dưới gầm bàn thờ tổ tiên là bàn thờ thổ công. Gian bên phải phía trong là giường của bố mẹ, phía ngoài đặt giường cho trẻ nhỏ. Gian bên trái phần trong phía trên ngăn kín thành buồng cho vợ chồng con trai. Phần phía ngoài đặt giường ngủ cho ông bà già, phần còn lại để cối xay ngô, các đồ dùng hàng ngày. Người Pa Dí thường làm nhà bếp nối liền với nhà chính, song vẫn phân biệt nhà bếp với nhà chính qua rãnh máng nước và hàng cột bếp sát liền với hàng cột đầu hồi nhà chính. Trong gian nhà bếp, sát vách ngăn bên trong là chạn bát, tiếp đó là nơi đặt mâm ngồi ăn cơm. Bếp nấu ăn đặt sát vách đầu hồi phía ngoài; vách ngăn ra ngoài hiện trước được thung kín chỉ để 1 cửa nhỏ ra vào.

Nhà ở của người Pa Dí còn có mặt bằng sinh hoạt trên sàn, cấu tạo không khác gì kiểu nhà sàn của người Nùng, người Tày, người Thái,... Mặt bằng trên sàn cũng chia làm hai khu vực: một dành cho nam giới và một dành cho nữ giới. Nơi dành cho nữ giới còn để thóc, ngô, các hòm đựng quần áo, dụng cụ sinh hoạt. Khi nhà đông người, hoặc nhà có khách một số thành viên trong gia đình hoặc khách lên sàn để ngủ. Theo chúng tôi, có lẽ trước đây người Pa Dí ở nhà sàn - một kiểu nhà phổ biến ở các dân tộc phía nam Trung Quốc và bắc Việt Nam - nay đã và đang có xu hướng chuyển xuống ở nhà đất.



Hình 5: Sơ đồ mặt bằng gia đình ông Pờ Xi Hoà



Hình 6: Sơ đồ mặt bằng gia đình ông Lưu Sử Lìn

5. Cấu trúc khuôn viên

Như trên đã nói, có lẽ người Pa Dí chuyển xuống ở nhà đất chưa lâu nên thấy thể hiện rất rõ qua cấu tạo khuôn viên của ngôi nhà. Các ngôi nhà phụ như nhà bếp, nhà nuôi trâu, lợn, gà,...luôn gắn sát với ngôi nhà chính và trước nhà có một mảnh đất nhỏ bằng phẳng để ngồi chơi, bắc sào phơi quần áo, đặt cốt nan phơi thóc, nơi cho lợn, gà, vịt ăn. Bên cạnh ngôi nhà thường có mảnh vườn nhỏ, trên mảnh vườn đó họ trồng các loại cây mận, lê, cam, quýt hay các cây gia vị. Vườn được rào giậu cẩn thận để tránh các loại súc vật phá hoại. Hàng rào khuôn viên, mảnh vườn thường làm bằng tre, nứa hoặc gỗ. Do vùng này hầu như toàn là núi đất nên người ta không rào nhà, rào vườn bằng đá như các vùng khác.

6. Các nghi lễ, tín ngưỡng liên quan đến nhà cửa

Ngôi nhà là nơi cư trú, nơi sinh hoạt văn hoá của gia đình, cộng đồng; cũng là nơi thờ cúng tổ tiên, thổ công, nơi thực hiện nhiều tập tục, tín ngưỡng dân gian của gia đình, đồng tộc.

Để chuẩn bị cho lễ vào nhà mới chủ nhà phải mổ lợn, mổ gà làm lễ cúng và mời mọi người đến ăn bữa cơm chung vui với gia đình. Người Pa Dí không ai biết làm thầy cúng và xem ngày tốt xấu, nên vào nhà mới họ phải mời thầy cúng người Nùng đến làm lễ. Người đầu tiên bước vào nhà mới là ông ngoại. Ông ngoại vào nhà đặt bàn thờ tổ tiên, bàn thờ thổ công, sau đó đặt 3 hòn đá để làm bếp và đốt lửa rồi gọi mọi người vào nấu nướng. Lễ cúng lên nhà mới có một con gà luộc, 1 đĩa xôi, 1 bát cơm, 1 bát muối, 1 bát gạo. Thấy cúng cúng xong ném gạo, muối ra xung quanh để cầu mong chủ nhà sau này làm ăn phát đạt, sức khoẻ dồi dào.

Trước cửa nhà của người Pa Dí cũng treo bùa như ở người Thu Lao, Tu Dí, Nùng, Tày, Hmông trong vùng. Bùa cửa gồm: một mảnh vải đỏ hình chữ nhật (60cm x 40cm) in hình bát quái; và một túi đựng trong đó có: một cái chén đựng thóc, ngô, đậu...và 1 cái kim bọc trong miếng vải đỏ.

Sau 3 ngày thầy cúng làm lễ treo bùa cửa người ngoài mới vào trong nhà. Bàn thờ tổ tiên là nơi linh thiêng nhất, đặt 1 hay 3 bát hương, trang trí cầu đối chữ Hán. Cắm phụ nữ trong gia đình lại gần bàn thờ trong “những ngày không được sạch sẽ” và họ cũng không muốn người lạ đến gần bàn thờ. Khi con dâu về nhà chồng việc đầu tiên là phải quỳ trước bàn thờ và lạy 3 lạy. Người chết trước và sau khi liệm được đặt trước bàn thờ (đầu quay vào bàn thờ, chân quay ra cửa).

Bếp của người Pa Dí cũng được coi là nơi linh thiêng, luôn đặt ở gian đầu hồi. Theo tập quán của dân tộc thì ông ngoại, ông cậu là người đặt bếp và nhóm lửa đầu tiên khi lên nhà mới.

Ngoài những kiêng kỵ trên, người Pa Dí còn kiêng mọi người không được đặt chân lên bậc cửa chính. Họ cho rằng làm như vậy là giẫm vào ma canh cửa của gia đình. Mỗi khi cúng tổ tiên, thổ công, người ta thường thắp một nén hương ở bậc cửa ra vào.

Đối với những gia đình có người làm nghề thuốc chữa bệnh, thì lập một bàn thờ tổ sư ở bên cạnh bàn thờ tổ tiên.

7. Đặc trưng tộc người qua ngôi nhà

Điểm thống nhất cơ bản trong mặt bằng sinh hoạt của các ngôi nhà người Pa Dí là chỉ có 1 cửa ra vào ở gian giữa, bàn thờ tổ tiên đặt gần sát vách phía sau gian giữa, dưới gầm bàn thờ tổ tiên là bàn thờ thổ công; bàn thờ bà mẹ đặt ở bức vách trong buồng và thờ ma cửa ở vách bên cạnh cửa chính. Nhà bếp làm liền với nhà chính và thông với nhà chính. Bếp nấu ăn và bếp nấu cám lợn cùng ở một nơi. Tất cả mọi nhà ở của người Pa Dí đều có sàn gác và có một cầu thang lớn để lên sàn.

Qua cấu trúc, cách bố trí mặt bằng sinh hoạt ngôi nhà và toàn bộ khuôn viên, điều dễ nhận thấy những nét gần gũi giữa ngôi nhà người Pa Dí với ngôi nhà của các dân tộc Tày, Nùng, Thái, trong đó theo chúng tôi gần gũi nhất là với người Nùng và rất khác nhà người Hmông sống bên cạnh.

8. Một vài nhận xét

Qua tìm hiểu về nhà ở của người Pa Dí ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, chúng tôi nhận thấy rằng:

1. Nhà ở của người Pa Dí rất gần gũi với nhà ở của các dân tộc nói ngôn ngữ Tày - Thái, trong đó nhiều chi tiết giống người Nùng.

2. Hiện nay, nhà ở của người Pa Dí đã biến đổi nhiều và có xu thế làm nhà theo kiểu người Việt (Kinh); chỉ có những ngôi nhà làm cách đây vài chục năm là còn những nét mang đặc trưng dân tộc.

3. Xét trên khía cạnh nhà ở có thể nhận thấy người Pa Dí là nhóm cư dân trong khối người Choang ở miền Nam Trung Quốc do nhiều lý do khác nhau trong cuộc sống mà họ chuyển cư vào Việt Nam. Do vậy, xếp họ vào một nhóm địa phương của dân tộc Nùng thì hợp lý hơn.

Tài liệu tham khảo

- Abiliet (1898), *Nguồn gốc người Thổ*, (Lã Văn Lô dịch, tài liệu dịch ở thư viện Viện Dân tộc học), Ký hiệu: D/267.
- Ban Dân tộc Tuyên Quang (1972), *Các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang*, Ban Dân tộc Tuyên Quang xuất bản.
- Girand Dhenry (1898), *Ghi chép về người Nùng ở thượng du Bắc kỳ*, (tài liệu dịch của Viện Thông tin Khoa học xã hội), ký hiệu N^o 3364.
- Bế Huỳnh, *Cao bằng tạp chí* (tài liệu ở thư viện Viện Dân tộc học), Ký hiệu: B15, B16, B17.
- Lã Văn Lô (1964), *Thủ bản về ba bộ tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Tc Nghiên cứu Lịch sử, (60), tr. 46 -56 và 64.
- Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn (1968), *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Hoàng Nam (1992), *Dân tộc Nùng ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
- Tổ điều tra lịch sử xã hội các dân tộc tỉnh Vân Nam (1963), *Di tộc giản giới*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, (bản dịch ở thư viện Viện DTH), Ký hiệu D 135.
- Tổng cục Thống kê (8-2001), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- Vưu Trung (1979), *Trung Quốc tây nam đích cổ đại dân tộc*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, (bản dịch của Viện DTH).
- Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày, Nùng ở Việt Nam*, Hà Nội.
- Viện Dân tộc học (1975), *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

